TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2019/HS-ST
Ngày: 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Hồng Thắm, bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Là thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Mai Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST ngày 02/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXSTHS ngày 14/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Ngọc H - Sinh năm 1988 tại xã X, huyện N, tỉnh Thanh T; nơi cư trú: Thôn Y, xã S, huyện J, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Ngọc S, con bà: Đinh Thị H đều trú tại thôn Y, xã S, huyện J, tỉnh K; Chưa có vợ, con;Tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y.

Tiền án:

Ngày 28/10/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 2 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 825/2008/HSST ngày 28/10/2008.

Ngày 22/09/2010 bị Tòa án nhân dân Quận A, thành phố M xử phạt 1 năm 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 178/2010/HSST ngày 22/9/2010.

Ngày 29/03/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh K xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 105/2012/HSST ngày 29/03/2012.

Ngày 11/03/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh K xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 06/2016/HSST ngày 11/03/2016.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1991.

Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng:

Chị Trần Thị V - Sinh năm: 1974.

Ông Nguyễn T1 - Sinh năm: 1960.

Ông Vũ Xuân M - Sinh năm: 1964.

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị cáo, người bị hại - anh Nguyễn Văn T, người làm chứng chị Trần Thị V có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại - chị Nguyễn Thị N, người làm chứng - ông Nguyễn Văn T1, ông Vũ Xuân M vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/9/2018 Trương Ngọc H về chơi ở nhà bà Trần Thị V (dì của H) sinh năm 1974 và ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1960 cùng trú tại: D, T, Y, Nam Định. Khoảng 11h 30' ngày 23/9/2018 H đi chơi và xem trại trung thu trong thôn đến 12h15' H ra về, trên đường về nhà bà V, H đi qua nhà anh Nguyễn Văn T thấy cửa cổng mở, không có ai trông coi thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vào phòng khách nhà anh T, quan sát thấy một chiếc điện thoại Iphone 6s màu xám để trên bàn, H liền lấy và bỏ vào túi quần, sau đó H tiếp tục đi vào phòng ngủ của gia đình anh T thì phát hiện có người đang đắp chăn ngủ trên giường bên cạnh có để một chiếc Iphone 8 Plus màu vàng, H đã trộm cắp, rồi mang cả hai chiếc điện thoại về nhà bà V và cất cả hai chiếc điện thoại vào vali của mình, dự định sau này sẽ sử dụng vào mục đích cá nhân. Khoảng 13h30' cùng ngày, do không tìm thấy điện thoại nên anh T đã kiểm tra camera an ninh thì phát hiện 12h22' cùng ngày có một nam thanh niên đi vào trong cổng nhà, khoảng 5' sau thì đi ra. Nghi ngờ nam thanh niên đi vào nhà mình là người cháu về chơi nhà bà V ở cùng thôn chơi đã ăn trộm điện thoại của mình nên anh T cùng một số người đến nhà bà V để tìmTrương Ngọc H, đề nghị Trương Ngọc H ra nhà văn hóa thôn D để làm rõ sự việc, Trương Ngọc H đã thừa nhận mình đã trộm cắp 2 chiếc điện thoại trên của vợ chồng anh T. H đã giao nộp cho chính quyền thôn D 2 chiếc điện thoại trên và lập biên bản đồng thời thu giữ vật chứng.

Ngày 24/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y yêu cầu định giá tài sản 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus và 01chiếc điện thoại Iphone 6s trên. Tại kết luận định giá số 24 ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Iphone 8 plus trị giá 10.500.000 đồng; Iphone 6s trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị hai chiếc điện thoại mà H đã trộm cắp là: 14.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Y thu giữ 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đồng đã qua sử dụng có số IMI 359402088932863 và 01 điện thoại

Iphone 6s màu xám bạc đã qua sử dụng có số IMI 358565075508432. Sau khi tiến hành định giá tài sản thì Cơ quan CSĐT - Công an huyện Y đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N anh T và chị N đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì và không có yêu cầu bồi thường gì về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-YY ngày 28/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã truy tố: Trương Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại - anh Nguyễn Văn T có ý kiến: anh và vợ là Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị Trương Ngọc H trộm cắp, anh không có đề nghị gì thêm.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 02/CT-VKS-YY ngày 28/12/2018 và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS tuyên bố Trương Ngọc H phạm tội: Trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/9/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị Trương Ngọc H trộm cắp và không có đề nghị gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị cáo không còn ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay; lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra thấy

có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 23/9/2018 lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn T ở thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định, Trương Ngọc H đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc Iphone 6s màu xám có giá trị 3.500.000 đồng và 01 chiếc Iphone 8 plus màu vàng có giá trị 10.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Bị cáo H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS đúng như Cáo trạng của VKS đã truy tố.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương cho những kẻ khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị Trương Ngọc H trộm cắp và không có đề nghị gì thêm.Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Trương Ngọc H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/9/2018.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND xã S: 1 bản;
- UBND xã T: 1 bản;
- Người bị hại: 1 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Để THA hình sự.
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm